TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2018
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Nguyễn Văn Miên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX- ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Hằng**, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Tèo** , sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Hà Thị Kiếm**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của bà Kiếm: Chị **Nguyễn Thị Thu Hồng**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Hằng trình bày: Chị và anh Trần Văn Tèo xây dựng hôn nhân và gia đình năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ B ngày 17/02/2012, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hồng Nguyên, sinh ngày 04/9/2014 hiện cháu Nguyên đang sống chung với chị Hằng ở ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B. Nay chị Hằng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tèo cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng chị Hằng, anh Tèo có tạo lập được một số tài sản chung gồm: 01 căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B trị giá 100.000.000đ, 01 máy lạnh 2.000.000đ, 01 tủ lạnh 1.000.000đ, 01 ti vi 1.000.000đ, 01 xe tưới nhựa 5.000.000đ, 01 máy hàn điện 1.000.000đ, 01 máy cắt nhôm 1.000.000đ, 01 bình phung hơi 1.000.000đ, 01 máy cắt bê tông 1.000.000đ. Tổng số tiền 113.000.000đ. Ngoài ra, chị Hằng và anh Tèo có nợ mẹ ruột chị Hằng tên Hà Thị Kiếm số tiền 30.000.000đ, chị Hằng yêu cầu anh Tèo phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với chị. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Tèo không chăm lo xây dựng gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Tèo và yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Hồng Nguyên, không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung không yêu cầu giải quyết; nợ 30.000.000 đồng yêu cầu anh Tèo cùng trả cho bà Hà Thị Kiếm. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Trần Văn Tèo trình bày: Anh Tèo thống nhất với lời trình bày của chị Hằng về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng, về khoản nợ 30.000.000đ anh Tèo xác nhận vợ chồng anh có nợ của bà Hà Thị Kiếm, anh Tèo đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ chung với chị Hằng, tuy nhiên anh Tèo không đồng ý ly hôn vì theo anh Tèo giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh Tèo muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hằng, trong trường hợp Tòa án xử lý ly hôn anh Tèo yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu chia đôi nợ chung 30.000.000đ của bà Hà Thị Kiếm. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

** Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Hồng đại diên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* vào khoảng năm 2009, bà Kiếm có cho vợ chồng chị Hằng, anh Tèo vay số tiền 30.000.000đ để làm nhà, từ khi vay cho đến nay chị Hằng, anh Tèo chưa trả cho bà Kiếm, nay bà Kiếm yêu cầu chị Hằng, anh Tèo phải có nghĩa vụ trả cho bà Kiếm 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Hằng đối với anh Trần Văn Tèo.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Hằng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hồng Nguyên, sinh ngày 04/9/2014, anh Tèo không phải

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Hằng không yêu cầu, anh Tèo được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Nợ chung: chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Hà Thị Kiếm đòi chị Hằng và anh Tèo trả số tiền 30.000.000đ (mỗi người phải chịu 15.000.000đ).

4. Buộc chị Nguyễn Thị Thu Hằng và anh Trần Văn Tèo phải có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Kiếm số tiền 30.000.000đ (mỗi người phải chịu 15.000.000đ).

5. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: chị Nguyễn Thị Thu Hằng phải chịu là 300.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch chị Nguyễn Thị Thu Hằng phải chịu 750.000đ, anh Trần Văn Tèo phải chịu 750.000đ./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu Hằng và bị đơn là anh Trần Văn Tèo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hằng xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị Hằng, anh Tèo là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống chị Hằng và anh Tèo không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn thể hiện qua việc chị Hằng và anh Tèo sống ly thân hơn 06 tháng nay. Anh Tèo không đồng ý ly hôn với chị Hằng nhưng không có biện pháp thực tế nào để khắc phục tình trạng hôn nhân; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và dành nhiều thời gian cho chị Hằng và anh Tèo hàn gắn quan hệ hôn nhân, nhưng chị Hằng vẫn có thái độ cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Hằng, anh Tèo mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hằng đối với anh Tèo.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Hằng và anh Tèo đều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Trần Hồng Nguyên, sinh ngày 04/9/2014 (Cháu Nguyên đang sinh sống với chị Hằng). Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyên đang chung sống với chị Hằng, bản thân chị Hằng cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định (Điều này được anh Tèo thừa nhận) để nuôi cháu Nguyên. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của cháu Nguyên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hằng là tiếp tục giao cháu Nguyên cho chị Hằng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị Hằng không

yêu cầu anh Tèo cấp dưỡng nuôi con. Anh Tèo có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Hằng có yêu cầu chia tài sản chung của chị và anh Trần Văn Tèo gồm: 01 căn nhà cấp 4, tọa lạc tại ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B trị giá 100.000.000đ, 01 máy lạnh 2.000.000đ, 01 tủ lạnh 1.000.000đ, 01 ti vi 1.000.000đ, 01 xe tưới nhựa 5.000.000đ, 01 máy hàn điện 1.000.000đ, 01 máy cắt nhôm 1.000.000đ, 01 bình phung hơi 1.000.000đ, 01 máy cắt bê tông 1.000.000đ. Tổng số tiền 113.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại tòa chị Hằng đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Hằng.

[5] Về nợ chung: Vào khoảng năm 2009, bà Kiếm có cho vợ chồng chị Hằng, anh Tèo vay số tiền 30.000.000đ để làm nhà, từ khi vay cho đến nay chị Hằng, anh Tèo chưa trả cho bà Kiếm, nay bà Kiếm yêu cầu chị Hằng, anh Tèo phải có nghĩa vụ trả cho bà Kiếm 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Chị Nguyễn Thị Thu Hằng và anh Trần Văn Tèo đều đồng ý trả nợ cho bà Kiếm. Do đó: chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Hà Thị Kiếm đòi chị Hằng và anh Tèo trả số tiền 30.000.000đ (mỗi người phải chịu 15.000.000đ).

[6] Về án phí: Chị Hằng, anh Tèo phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, 466; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Hằng đối với anh Trần Văn Tèo.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Hằng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hồng Nguyên, sinh ngày 04/9/2014, anh Tèo chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hằng chưa yêu cầu. Anh Tèo được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Tài sản chung:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị Thu Hằng đối với anh Trần Văn Tèo.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Hà Thị Kiếm đòi chị Hằng và anh Tèo trả số tiền 30.000.000đ (mỗi người phải chịu 15.000.000đ).

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu Hằng và anh Trần Văn Tèo phải có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Kiếm số tiền 30.000.000đ (mỗi người phải chịu 15.000.000đ).

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Hằng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Hằng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003836 ngày 16/01/2018 được đối trừ án phí.

Án phí dân sự có giá ngạch chị Nguyễn Thị Thu Hằng phải chịu 750.000đ, anh Trần Văn Tèo phải chịu 750.000đ. Chị Hằng đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.825.000 đồng theo biên lai thu số 0003891 ngày 02/3/2018 được đối trừ án phí; chị Hằng được nhận lại 2.075.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Bà Hà Thị Kiếm đã nộp tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng theo biên lai thu số 0004023 ngày 15/5/2018 được nhận lại đủ số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai,đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ NAM